

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế các Nghị định: số 181/CP ngày 09 tháng 11 năm 1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ; số 34/HĐBT ngày 01 tháng 3 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Cục Lưu trữ Nhà nước; số 253/HĐBT ngày 06 tháng 7 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Hành chính Quốc gia và các quy định khác trước đây trái với Nghị định này.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng Bộ Nội vụ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

*Thủ tướng*

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 46/2003/  
NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định  
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra  
Nhà nước.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng  
12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/2002/QH11 ngày 05 tháng 8 năm 2002 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ nhất, quy định danh sách các Bộ và cơ quan ngang Bộ của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Nhà nước và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

**NGHỊ ĐỊNH:****Điều 1. Vị trí và chức năng**

Thanh tra Nhà nước là cơ quan ngang Bộ của Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện quyền thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng theo thẩm quyền.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Thanh tra Nhà nước có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, và phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng;

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng;



3. Ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng;

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt và các văn bản pháp luật khác thuộc phạm vi quản lý; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng;

#### 5. Về thanh tra:

a) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thanh tra việc liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, việc có liên quan đến trách nhiệm của nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thanh tra các vụ việc do Thủ tướng Chính phủ trực tiếp giao;

b) Hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra của Bộ, ngành, địa phương;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ thanh tra đối với các tổ chức thanh tra; hướng dẫn nghiệp vụ cho các tổ chức thanh tra nhân dân;

d) Yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành thanh tra hoặc phúc tra những vụ việc thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Bộ, ngành, địa phương;

đ) Chủ trì giải quyết khi có sự trùng lặp về thời gian, nội dung thanh tra, kiểm tra đối với một doanh nghiệp của các đoàn thanh tra, kiểm tra do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định;

e) Đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ kiến nghị, quyết định không đúng của tổ chức thanh tra nhà nước cấp dưới; giải quyết vấn đề chưa thống nhất giữa Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, giữa thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với thủ trưởng cùng cấp về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

f) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra được trưng tập cán bộ, công chức thanh tra ở các cấp, các ngành, được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia; thực hiện quyền và trách nhiệm của tổ chức thanh tra theo quy định của pháp luật; xử lý các vi phạm về kinh tế, hành chính theo quy định của Chính phủ;

#### 6. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; tổ chức tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền;

b) Xác minh, kết luận và kiến nghị giải quyết hoặc ra quyết định giải quyết theo ủy quyền đối với khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ tướng Chính phủ;

c) Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi phát hiện có vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật;

d) Xác minh, kết luận, kiến nghị biện pháp xử



lý đối với các vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ tướng Chính phủ khi được Thủ tướng Chính phủ giao;

đ) Xem xét, kết luận về nội dung tố cáo mà Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã giải quyết nhưng có vi phạm pháp luật; trong trường hợp kết luận việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị người đã giải quyết xem xét, giải quyết lại;

e) Xem xét và ra quyết định giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Tổng Thanh tra Nhà nước;

f) Trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện các quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức thanh tra theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

7. Về phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan giúp Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cấp, các ngành trong việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng và xử lý người có hành vi tham nhũng;

b) Tổng hợp tình hình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ về công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng trong phạm vi cả nước;

8. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật;

9. Thanh tra, kiểm tra công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng của các ngành, các cấp theo quy định của pháp luật;

10. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch

nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng;

11. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Thanh tra Nhà nước theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

12. Quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc Thanh tra Nhà nước theo quy định của pháp luật;

13. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức, cán bộ ngành thanh tra; tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ thanh tra đối với cán bộ, công chức thanh tra.

Trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Thanh tra viên cao cấp; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thanh tra viên chính theo quy định của pháp luật;

Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thanh tra Nhà nước;

14. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Cơ cấu tổ chức của Thanh tra Nhà nước

a) Các tổ chức giúp Tổng Thanh tra Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

1. Vụ Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối kinh tế ngành (gọi tắt là Vụ I);

2. Vụ Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối kinh tế tổng hợp (gọi tắt là Vụ II);



3. Vụ Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối nội chính - văn xã (gọi tắt là Vụ III);

4. Vụ Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối địa phương (gọi tắt là Vụ IV);

5. Vụ Tiếp dân và Xử lý đơn thư;

6. Vụ Pháp chế;

7. Vụ Tổ chức cán bộ;

8. Văn phòng.

b) Các tổ chức sự nghiệp thuộc Thanh tra Nhà nước:

1. Viện Khoa học thanh tra;

2. Trường Cán bộ thanh tra;

3. Trung tâm Tin học;

4. Tạp chí Thanh tra;

5. Báo Thanh tra.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bãi bỏ Điều 1 Nghị định số 244/HĐBT ngày 30 tháng 6 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức của hệ thống Thanh tra Nhà nước và biện pháp bảo đảm hoạt động thanh tra.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Tổng Thanh tra Nhà nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

*Thủ tướng*

PHAN VĂN KHẢI

## **NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 47/2003/NĐ-CP ngày 12/5/2003 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ.**

### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;*

*Để thực hiện Nghị quyết số 13/2002/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về các giải pháp kiểm chế gia tăng và tiến tới giảm dần tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ như sau:

“Điều 6. Tỷ lệ (%) thu lệ phí trước bạ được quy định như sau:

1. Nhà đất là 1%.
  2. Tàu, thuyền là 1%. Riêng tàu đánh cá xa bờ là 0,5%.
  3. Ôtô, xe máy, súng săn, súng thể thao là 2%.
- Riêng:

a) Ôtô từ 7 chỗ ngồi trở xuống (trừ ô tô hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách theo Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp) và xe máy của tổ chức, cá nhân ở các thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh và thị xã nơi Ủy ban nhân

09640433